

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 43/2019/HNGĐ - ST

Ngày 15-8-2019

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Bích Thủy

2. Bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng – Thư ký Tòa án, TAND huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hiền – Kiểm sát viên

Ngày 15/8/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành xét xử công khai vụ án thụ lý số: 139/219/TLST- HNGĐ ngày 21/6/2019 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:44/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/7/2019 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Trương Thị H; Sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

2.Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V; Sinh năm: 1985

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt chị H và anh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/6/2019, trong bản tự khai ngày 24/6/2019 và trong phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị Trương Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn V kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 23/6/2010 tại Ủy ban nhân dân (Viết tắt là UBND) xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày cưới tình cảm vợ chồng hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã. Anh V lại hay chửi bới, đánh đập chị và các con. Gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên giải nhưng vẫn không được. Mâu thuẫn kéo dài khiến cho chị cảm thấy vô cùng mệt mỏi. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh V.

Về con cái: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị N, sinh ngày 05/01/2011 và cháu Nguyễn Văn Y sinh ngày 11/3/2015. Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Văn Y và giao cháu Nguyễn Thị N cho anh Viện trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản : Chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 25/6/2019 và trong phiên hòa giải, anh Nguyễn Văn V trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Trương Thị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 23/6/2010 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Sau ngày cưới, vợ chồng hòa thuận được một thời gian thì có sự rạn nứt trong tình cảm. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi cọ, chính vì thế mà cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị H đã đi làm xa từ đầu năm 2019 đến nay và vợ chồng ly thân từ đó, không còn quan hệ tình cảm với nhau nữa. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh, anh cũng đồng ý ly hôn với chị H.

Tại phiên tòa hôm nay, anh V không đồng ý ly hôn chị H.

Về con cái: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị N, sinh ngày 05/01/2011 và cháu Nguyễn Văn Y sinh ngày 11/3/2015. Ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản: Anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ, thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Xét thấy giữa chị H và anh V mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, cả chị H và anh V đều yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn nên chấp nhận yêu cầu của chị H và anh V. Đề nghị áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Về hôn nhân, xử cho chị Trương Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn V. Về con cái, giao cháu Nguyễn Văn Y cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị N, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1].Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình có con chưa thành niên và trong quá trình giải quyết vụ án, do các bên đương sự chưa thống nhất được các vấn đề tranh chấp trong vụ án nên Tòa án đã tiến hành xác minh để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo khoản 3 Điều 208 BLTTDS và đã thông báo kết quả thu thập tài liệu chứng cứ cho các bên đương sự cũng như VKS được biết.

[2].Về hôn nhân: Chị Trương Thị H và anh Nguyễn Văn V kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 23/6/2010 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân gia đình, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Sau ngày cưới, vợ chồng hòa thuận được một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không có tiếng

nói chung nên hay xảy ra cãi cọ, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Từ đầu năm 2019 đến nay chị H và anh V đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Việc này, cả chị H và anh V đều thừa nhận và đã được các cấp chính quyền xã T xác nhận. Đồng thời cũng phù hợp với kết quả mà Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương. Tại phiên tòa tuy anh V không đồng ý ly hôn, nhưng chị H nhất quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, nghĩ nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị H và anh V được ly hôn.

[3]. Về con cái: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị N, sinh ngày 05/01/2011 và cháu Nguyễn Văn Y sinh ngày 11/3/2015. Bản thân cháu Nguyễn Văn Y đang còn rất nhỏ, rất cần sự chăm sóc của người mẹ còn cháu N lớn hơn và cháu cũng có nguyện vọng được ở với bố. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu Y cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh V trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[4]. Về tài sản: Chị H và anh V không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[5]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 BLTTDS; Điều 6; Khoản 1 Điều 24; Điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Trương Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn V.

2. Về con cái: Giao cháu Nguyễn Văn Y, sinh ngày 11/3/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị N, sinh ngày 05/01/2011. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị H và anh V có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trương Thị H chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị H đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự Thạch Thành, theo biên lai số: AA/2016/0003684 ngày 21/6/2019. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị H và anh V. Chị H và anh V có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân :

- Các đương sự
- VKSND Thạch Thành;
- UBND xã T;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

